Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 48
Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư
Chuyển ngữ: Tử Hà
Biên tập: Bình Minh
Giảng ngày 23/05/2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ năm mươi, dòng thứ năm từ dưới lên, bắt đầu từ câu cuối cùng.

"Ta hu, phàm phu liệt đăng bổ xứ, kỳ xướng cực đàm, bất khả trắc độ, Hoa Nghiêm sở bẩm, khước tại thử kinh, nhi thiên hạ cổ kim, tín tiên nghi đa, từ phồn nghĩa thực, dư duy hữu phẫu tâm lịch huyết nhi dĩ"

Mấy câu này là của ngài Ngẫu Ích nói, Ngẫu Ích đại sư nói trong cuốn Di Đà Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư nói: Ta hu là câu cảm thán. Pháp môn Tịnh Độ tán tụng, bạc địa phàm phu, nếu được như lý như pháp mà tu tập pháp môn này, thì đều có thể một đời chứng được Bồ Tát bổ xứ, bổ xứ là Đẳng Giác. Nói cách khác, nghĩa là một đời viên mãn thành Phật, sự việc này thật sự là kỳ xướng cực đàm. Xướng là đề xướng, đặc biệt đề xướng không gì bằng. Vì sao vậy? Vì đây là việc không thể, đàm kinh thuyết giáo, đó cũng là nói đến chỗ cứu cánh, nghĩa là không thể đo lường, chẳng những phàm phu không có cách nào đo lường được, mà Bồ Tát Ma Ha Tát, họ cũng không thể đo lường được, nghĩa là không có cách nào tưởng tượng được. Làm sao lại có chuyện này xảy ra! Có thể xảy ra hay không? Đứng về mặt lý luận mà nói là có thể. Bởi vì phàm thánh chỉ khác nhau ở một niệm, một niệm mà giác, thì phàm phu thành Phật, một niệm mà mê, thì đó chính là làm phàm phu trong lục đạo, mê ngộ thật sự ở ngay trong một niệm. Một niệm này chúng ta không hiểu được, nói một niệm, chúng ta rất mập mờ, biết thế nào gọi là một niệm. Một niệm này ở trong giáo lý Đại thừa, gọi là vô thỉ vô minh, một niệm bất giác là biến thành phàm phu. Một niệm này đức Thế Tôn nói trong kinh Nhân Vương, một đàn chỉ có sáu mươi sát na, một sát na có chín trăm sanh diệt, mỗi sanh diệt gọi là một niệm. Thời gian này quá ngắn, chúng ta không thể tưởng tượng được, chúng ta khởi một ý niệm, không chỉ là một khảy móng tay. Chúng ta học đến đoạn đức Thế Tôn đối thoại với Bồ Tát Di Lặc, đoạn này nói ở trong kinh Bồ Tát Xử Thai.

Đức Phật hỏi ngài Di Lặc: "Tâm hữu sở niệm", nghĩa là nói trong tâm phàm phu khởi lên một ý niệm, ý niệm này rất thô, tâm hữu sở niệm, trong ý niệm này, mấy niệm, mấy tướng, mấy thức, đức Phật đã hỏi một câu như vậy. Tâm phàm phu khởi lên một ý niệm, một ý niệm này có bao nhiêu niệm vi tế? Có bao nhiêu tướng? Có bao nhiêu thức? Tướng là tướng phần của A Lại Da, tướng cảnh giới. Thức là kiến phần của A Lại Da, thọ tưởng hành thức.

Bồ Tát Di Lặc trả lời, trên thực tế là nói cho chúng ta nghe, đức Thế Tôn hỏi thay cho chúng ta, chúng ta không hiểu được chân tướng sự thật, danh từ trong kinh Phật gọi là thật tướng của các pháp, chúng ta không hiểu được. Bồ Tát Di Lặc nói cho chúng ta biết, Ngài cũng dùng một khảy móng tay, một khảy móng tay có ba hai ức bá thiên niệm, đơn vị là bá thiên, bá thiên là mười vạn. Ba hai ức nhân với mười vạn, là ba trăm hai mươi triệu, dùng cách nói của Trung Quốc là ba trăm hai mươi triệu, một khảy móng tay, nhiều hơn so với kinh Nhân Vương nói. Chúng ta biết trong kinh Nhân Vương, đức Phật Thích Ca Mâu Ni phương tiện nói như vậy, một khảy móng tay có ba trăm hai mươi triệu ý niệm. Một giây chúng ta có thể khảy được bao nhiêu lần? Đại khái có thể khảy được bốn lần, tôi tin có người nhanh hơn tôi nhiều, tốc độ nhanh thì có thể khảy được năm lần. Nếu như khảy năm lần là một nghìn sáu trăm triệu, chúng ta nói giây. Ngày nay khoa học dùng giây làm đơn vị, một giây có một nghìn sáu trăm triệu, gọi là một niệm, đó gọi là vô thỉ vô minh. Một niệm này, Bồ Tát Di Lặc nói niệm niệm thành hình. Hình chính là hiện tượng vật chất, nghĩa là tướng mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, "hình giai hữu thức", ở trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thức. Thức là gì? Là thọ tưởng hành thức, nghĩa là hiện tượng tâm lý, hình là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, cùng lúc xuất hiện. Hiện tượng vật chất là tướng phần của A Lại Da, thọ tưởng hành thức là kiến phần của A Lại Da. Một niệm bất giác, ngày nay khoa học gọi là năng lượng, trong Phật Pháp thì gọi đó là nghiệp tướng của A Lại Da. Nghiệp tướng chính là một niệm bất giác, một niệm bất giác là chấn động, là dao động, là dao động vô cùng vi tế. Dao động này đồng thời xuất hiện với vật chất và tinh thần, đều hoàn thành ở trong một niệm. Cũng có nghĩa là chúng ta dùng cách tính của Bồ Tát Di Lặc, là một giây có một nghìn sáu trăm triệu, một giây có một nghìn sáu trăm triệu hoàn thành. Đây là nói về sự duyên khởi của vũ trụ, duyên khởi của vạn pháp, duyên khởi về sinh mạng, của chính chúng ta, là đồng thời, không có trước sau. Các nhà khoa học thời cận đại đã phát hiện ra vấn đề này, đã chứng minh một đoạn trong kinh đức Phật nói, là sự thật, không phải giả đâu. Một niệm này không có nguyên nhân,

bạn muốn tìm vì sao có niệm này? Một niệm này khi nào thì khởi dậy? Bạn nghĩ thử xem, bạn đã bị hạ xuống từ vọng tưởng, hạ xuống phân biệt, hạ xuống chấp trước, thì sự phiền phức của bạn lớn đấy. Ý niệm vừa khởi trong đó không có phân biệt chấp trước, cảnh giới nó hiện ra là gì? Là Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai, là Nhất Chân pháp giới. Nếu như vừa có phân biệt vì sao nó động? Khởi lên ý niệm này là phân biệt, thì Nhất Chân pháp giới không còn nữa, mà biến thành Tứ Thánh pháp giới. Tứ Thánh pháp giới là Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu như lại còn chấp trước, vì sao lại có ý niệm này? Phiền phức của bạn sẽ đến ngay, bạn đã rơi vào trong luân hồi lục đạo, càng tụt xuống càng sâu. Cho nên đức Phật dạy chúng ta nguyên tắc tu học, không cần hỏi lý do. Vì sao vậy? Vì nó là giả, nó không có thật, bạn muốn tìm nó, nó đã không còn tồn tại nữa, bạn còn tìm nó để làm gì? Ý niệm này một giây có một nghìn sáu trăm triệu, làm sao bạn có thể nắm bắt nó được, những dụng cụ tinh vi nhất của khoa học cũng không thể bắt được nó. Nó khởi tác dụng rất lớn, bởi vì nó từ trong tự tánh mà biến hiện ra, hoàn toàn xưng tánh. Quốc sư Hiền Thủ, trong cuốn Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói cho chúng ta biết: Một niệm này, một giây có một nghìn sáu trăm triệu ý niệm này, nó chu biến pháp giới, một niệm chu biến pháp giới. Tốc độ của ánh sáng, chúng ta đều biết rằng nó nhanh nhất, từ mặt trời đến địa cầu có hơn tám phút. Một ý niệm vi tế này của chúng ta chu biến pháp giới, làm sao ánh sáng có thể so sánh được! Đại sư đưa ra ví dụ là một vi trần. Một vi trần là gì? Nghĩa là hiện tượng vật chất mà một niệm hiện ra, là cảnh giới tướng của A Lại Da, trong tam tế tướng thì cảnh giới tướng là vật chất, đó gọi là một vi trần. Trong Đại thừa giáo nói một vi trần là nói về cái đó, nhục nhãn không thể thấy được.

Một vi trần này có ba hiện tượng, hiện tượng thứ nhất là chu biến pháp giới. Ngày nay chúng ta biết được vật chất có hiện tượng dao động, nó là do dao động hiện ra. Tần số dao động chậm, thì biến thành vật chất, khoáng vật, nhanh hơn một chút thì biến thành động thực vật, nhanh hơn tí nữa, thì biến thành sóng quang và điện từ của chúng ta ngày nay, tần số khác nhau. Cho nên các nhà khoa học thời cận đại phát hiện ra hiện tượng này nói rằng: Thế giới này vốn không có hiện tượng vật chất, chỉ là hiện tượng dao động mà thôi. Bạn cho nó là vật chất, thì đó chỉ là huyễn giác, nó không tồn tại. Đó là lượng tử lực học ngày nay, giải thích về hiện tượng của đại tự nhiên. Càng ngày càng tương ưng với những điều trong kinh đức Phật nói. Cho nên nói cho quý vị hiểu, dạng dao động này, nó không có thời gian, nó cũng chẳng có không gian. Thời gian và không gian nó là giả, không có thật. Điều này khoa học ngày nay cũng biết, không có không gian thì không

có cự ly. Cho nên khi dao động này vừa phát sinh, bèn biến pháp giới hư không giới, chẳng có không gian! Không có thời gian, không có quá khứ, hiện tại, mà ở ngay đây. Nếu như chúng ta tham thấu đạo lý này, thì tác dụng rất lớn. Đối với bản thân mà nói, là thân Kim Cang Bất Hoại như trong kinh đức Phật đã nói. Bạn có thể thành tựu được hay không? Được! Bạn hiểu rõ được lý này thì bạn sẽ làm được, bạn sẽ chứng được thân Kim Cang Bất Hoại. Bạn hiểu được lý này, thì bạn có thể làm thay đổi được thế giới này. Môi trường chúng ta đang sống, quả địa cầu này có nhiều tai họa như thế, bạn có năng lực hóa giải được hết những tai họa này. Khiến cho quả địa cầu này phục hồi lại trạng thái khỏe mạnh, có năng lực, chẳng phải không có năng lực, đây là sự thật, không dối gạt đâu. Chỉ cần tất cả thuận theo tự tánh, thuận theo tánh đức, thì không có gì là chẳng mạnh khỏe, trái ngược với tánh đức, thì tai họa sẽ ập đến. Tai họa của cá nhân là tật bệnh, tai họa của môi trường, là những tai họa tự nhiên mà ngày nay nói. Trên thực tế tai họa tuyệt đối không phải do môi trường tự nhiên, mà do chúng ta trái ngược với tánh đức, những ý niệm, những hành vi này tạo thành. Cho nên hiểu được lý này, chúng ta sửa đổi ý niệm lại cho đúng đắn, trở về tự tánh, thì tất cả đều biến thành bình thường. Thân tâm bình thường, nghĩa là khỏe mạnh, môi trường sinh sống bình thường, nghĩa là phong điều vũ thuận. Môi trường mà chúng ta sống, giống như thế giới Cực Lạc, giống như thế giới Hoa Tạng vậy, thật sự không hai không khác.

Tóm lại tâm quyết định tất cả mọi sự biến hóa, ba loại công năng trong hiện tượng, loại thứ hai gọi là xuất sanh vô tận. Vì sao lại xuất sanh vô tận? Do tâm! Sự hoạt động trong tâm là không cùng tận, nó trực tiếp ảnh hưởng đến sự hoạt động của thân tâm bạn, ảnh hưởng đến sự hoạt động của môi trường bên ngoài, lớn đến hư không pháp giới, tất cả sự hoạt động của tinh cầu, tinh hệ.

Thứ ba là hàm dung không hữu, cũng chính là trong Đại thừa giáo thường đọc, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Bạn vốn là như vậy, tâm lượng vốn lớn như vậy, đây là tánh đức, đây là điều lão Tổ tông ở Trung Quốc nói: Nhân tánh bổn thiện. Vì sao lại bất thiện? Vì mê mất tự tánh nên mới thành ra như vậy. Cho nên hiểu được lý này, thì phàm phu chứng được Vị bổ xứ, cũng chẳng có gì lạ, đây là hiện tượng bình thường. Chúng ta thấy trong kinh điển, năm đức Phật Thích Ca Mâu Ni ba mươi tuổi, Ngài tọa thiền dưới cội cây Bồ Đề, khi sao mai vừa mọc, Ngài hốt nhiên đại ngộ, đó chính là phàm phu thành Phật, đó là Ngài thị hiện cho chúng ta thấy.

Vào đời Đường ở Trung Quốc, thiền tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư, Ngài cũng biểu diễn cho chúng ta thấy chiêu này. Năm đó Huệ Năng đại sư hai bốn tuổi, còn trẻ hơn đức Phật Thích Ca Mâu Ni nữa. Nửa đêm trong phương trượng của Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn, Ngũ Tổ đã giảng đại ý kinh Kim Cang cho Ngài, chắc chắn không có quyển kinh, bởi vì Lục Tổ Huệ Năng không biết chữ. Giảng đại ý kinh Kim Cang, giảng đến câu "ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm", Ngài đã hốt nhiên đại ngộ, phàm phu thành Phật rồi. Ngộ rồi chính là Bồ Tát bổ xứ, đại triệt đại ngộ. Vì sao vậy? Vì đã buông bỏ hết vọng tưởng phân biệt chấp trước. Trong Đại thừa giáo đức Phật thường nói với chúng ta, chỉ cần bạn buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì bạn sẽ thành Phật. Cho nên thành Phật cần tốn bao nhiêu thời gian? Một niệm! Chính là ngay đây. Bạn không thành Phật là vì bạn không buông bỏ được.

Suốt đời tôi biết ơn Chương Gia đại sư, lần đầu tiên gặp tôi đã thỉnh giáo với Ngài, Ngài đã truyền lại cho tôi phương pháp, không giữ lại điều gì. Tôi thỉnh giáo với Ngài rằng: Phương Đông Mỹ tiên sinh giới thiệu cho con Phật Pháp, nói cho con biết Phật Pháp là triết học. Thầy ấy gọi kinh Phật là triết học, là triết học cao phong nhất trên thế gian này. Con xin thỉnh giáo với đại sư, trong đạo Phật có phương pháp nào, khiến cho con có thể nhanh chóng khế nhập được? Ngài đã nói với tôi: "Nhìn được thấu, buông xuống được", chính là 6 chữ này. Nhìn được thấu nghĩa là sao? Nghĩa là hiểu rõ, đối với thật tướng của các pháp hiểu rõ, đây gọi là nhìn thấu. Buông bỏ là bạn chứng được, buông bỏ điều gì? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng chính là ý niệm, nghĩa là một niệm bất giác, chúng ta nói là khởi tâm động niệm. Dạng khởi tâm động niệm này, chẳng phải bạn cố tâm, bạn không cố tâm, vô ý, vô tâm vô ý, nó đột nhiên khởi niệm, nhưng sự khởi niệm này, khởi niệm là hư vọng, chân tâm bất động. Khi Huệ Năng đại sư kiến tánh, Ngài nói lên hình dạng của chân tâm, câu thứ tư ngài nói: "Đâu ngờ tự tánh vốn không lay động", chưa từng bị động. Cho nên động, ý niệm động đó gọi là vọng động. Vô thỉ là gì? Là không có chỗ bắt đầu, bạn muốn tìm chỗ bắt đầu của nó là sai rồi, không có chỗ bắt đầu, không có chỗ bắt đầu cho nên chẳng có chỗ cuối cùng, là giả chẳng phải thật, thật là có thỉ có chung. Vô thỉ vô chung điều này chẳng phải là giả hay sao? Đức Phật đã nói một cách rõ ràng minh bạch, vì sao bạn không hiểu? Là giả chẳng phải thật đâu. Thật là vĩnh hằng bất biến, Ngài đã tìm được chân rồi, buông bỏ giả thì chân thật hiện tiền. Chân là gì? Là thanh tịnh, "đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh", chưa bao giờ bị nhiễm ô. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói là thanh tịnh, "đâu ngờ tự tánh vốn không sanh

diệt", không có sanh diệt. Câu thứ ba Ngài nói rất hay: "Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ". Nó tuy không có gì hết, hình dáng là gì? Hình dáng trong kinh dùng một câu để hình dung về nó, gọi là Thường Tịch Quang. Tịch là thanh tịnh tịch diệt, Quang là quang minh biến chiếu, Thường là vĩnh hằng bất biến, là như vậy. Một ngày nào đó nếu chúng ta kiến tánh, thì bạn sẽ không còn thấy bóng tối nữa. Bóng tối là gì? Bóng tối là vô minh. Bất luận là ở đâu, ban ngày bạn ở trong hầm, thì trong hầm cũng sáng. Vì sao vậy? Vì thể của tất cả pháp là tự tánh, tướng là huyễn tướng, tánh là chân tánh. Ban đêm nhìn lên bầu trời cũng thấy sáng, đó là người minh tâm kiến tánh. Nếu như chúng ta ở trong hầm mà thấy bóng tối, ban đêm nhìn lên bầu trời thấy tối đen, thì đó là vô minh. Nên nhớ rằng, chưa phá được vô minh, phá được vô minh rồi thì hiện tượng này không còn nữa, đại quang minh tạng sẽ hiện tiền. Giống như đức Thế Tôn, giống như Huệ Năng đại sư vậy, là bậc thượng thượng căn. Có biết chữ hay không, có học hay không chẳng liên quan gì đến việc này. Học nhiều thì biến thành sở tri chướng, cho nên Huệ Năng đại sư không biết chữ, là Ngài không có sở tri chướng, buông bỏ phiền não chướng thì sở tri chướng không còn nữa. Từ đó cho thấy, người thế gian chúng ta thường tán thán là hiếu học, cầu tri. Họ cầu điều gì? Họ cầu tăng trưởng sở tri chướng mà thôi. Như vậy có phải kêu chúng ta đừng học nữa hay, đừng cầu tri nữa chăng? Không đúng. Mục đích tu tập cuối cùng của đạo Phật, chính là khai mở trí huệ. Các vị nên biết rằng, khai trí huệ chứ không phải là tri thức. Tri thức là sở tri chướng, còn trí huệ thì không phải, trí huệ vốn sẵn có trong tự tánh. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy: Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai. Đó là gì? Là ở trong tự tánh. Như Lai chính là tự tánh, trong tự tánh có trí huệ, có đức năng, có tướng hảo, nghĩa là vốn tự đầy đủ. Ẩn mà không hiện, bạn chẳng thể nói nó không có. Câu thứ tư cũng nói về tự tánh, đây là tánh đức, "vốn không lay động", đây là nói về tự tánh bổn định, tự tánh chưa từng bao giờ lay động. Câu cuối cùng đó chính là một niệm bất giác, một niệm bất giác này năng sanh vạn pháp, vũ trụ xuất hiện, vạn vật xuất hiện, tôi xuất hiện. Sự việc này các nhà khoa học, triết học đều nói không rõ ràng, nhưng đạo Phật đã nói rõ ràng minh bạch như thế. Cho nên thầy Phương nói: Triết học trong kinh Phật là triết học cao phong nhất trên thế giới. Chúng tôi học gần một giáp rồi, sang năm là sáu mươi năm, nghĩa là một giáp. Trong sáu mươi năm này chúng tôi chứng thực, chẳng những kinh Phật là triết học cao cấp, mà còn là khoa học cao cấp. Bạn xem khoa học đối với hiện tượng của vũ trụ vạn hữu, ngày nào cũng nghiên cứu, nếu đem so với kinh Phật thì còn cách rất xa. Ngày nay thấy càng ngày càng tiếp cận rồi, họ đã phát hiện ra ta tế tướng của A Lại Da, điều này không dễ dàng! Sự phát

hiện của họ, trong Phật Pháp nói là giải ngộ, chứ chẳng phải là chứng ngộ, giải ngộ thì không đạt được lợi ích chân thật. Vì sao vậy? Vì tập khí phiền não chưa đoạn. Sự chứng ngộ trong Phật Pháp, là phải buông bỏ được hết vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì bạn sẽ chứng được, đó là chứng ngộ, bạn đạt được lợi ích. Các nhà khoa học không buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, công cụ tinh vi, số học cao thâm, trong đây hiểu rõ được, đó là giải ngộ. Chúng ta không có năng lực, trong một niệm buông bỏ được hết ba loại phiền não này, chúng ta không có năng lực này, nên làm không được. Đây gọi là gì? Đây gọi là đốn tu đốn chứng, đại pháp viên đốn. Chúng ta làm không được, đức Phật có pháp phương tiện, dạy chúng ta buông bỏ từng giai đoạn một. Đầu tiên buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả pháp của thế và xuất thế gian, bạn thật sự buông bỏ được chấp trước. Chấp trước là kiến tư phiền não, thật sự buông bỏ thì lục đạo sẽ không còn. Vì sao vậy? Vì lục đạo do kiến tư phiền não biến hiện ra. Trong kinh Kim Cang nói: "Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh", lục đạo là cảnh mộng. Cảnh mộng này phát sinh như thế nào? Là từ chấp trước mà phát sinh, là từ kiến tư phiền não mà phát sinh, sau khi buông bỏ kiến tư phiền não thì lục đạo sẽ không còn, bạn sẽ chứng được quả vị A La Hán. Mục đích tu tập cuối cùng của đạo Phật là, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, dịch thành tiếng Trung Quốc có nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, bạn đã chứng được chánh giác, chánh giác là A La Hán. Tiếp tục buông bỏ tâm phân biệt, phân biệt chính là trần sa phiền não, không còn phân biệt nữa. Vì sao không còn phân biệt nữa? Nó là giả, bạn phân biệt nó làm gì? Nó không có thật, nếu là thật còn có thể nói được, đằng này là giả mà, là mộng huyễn bào ảnh, như lộ như điện. Bạn buông bỏ nó, thì bạn chứng được Chánh Đẳng Chánh Giác, nghĩa là quả vị Bồ Tát. Kế đến buông bỏ khởi tâm động niệm, lục căn trong cảnh giới lục trần, không còn khởi tâm động niệm, thì bạn chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ở đây miễn cưỡng chọn cho bạn một danh từ gọi là Phật. Bạn đừng cho là thật sự có Phật, thật sự có Phật thì bạn lại khởi lên tâm phân biệt chấp trước rồi, bạn lại bị đọa lạc vào trong lục đạo, đó là giả đấy! Danh khả danh phi thường danh, đạo khả đạo phi thường đạo. Có thể nói ra được, thì tất cả đều chẳng phải là chân điều này nhất định phải hiểu. Cho nên đức Phật nói một câu cứu cánh, quý vị cần nên thể hội. Đức Phật nói, không có pháp để Ngài nói, chẳng những không có định pháp để nói, thực tế mà nói là không có pháp để nói. Đây là lời chân thật! Nếu như có pháp để nói thì hoàn toàn trái ngược lại với tự tánh rồi. Đạt đến chỗ thật sự không có pháp để nói, thì bạn có thể khế nhập được cảnh giới, đó là hồi quy tự tánh. Cho nên đứng về lý mà nói, phàm phu chứng ngôi Vị bổ xứ là có lý, chứ

chẳng phải là không có lý. Chỉ là cái lý này quá sâu, sự việc này quá huyền diệu. Chúng ta có thể làm được, nhưng mà chúng ta hoài nghi, tập khí phiền não quá nặng, chướng ngại của chúng ta quá nhiều, chướng ngại không trừ bỏ thì đương nhiên có hoài nghi rồi. Chỉ cần có nghi, chỉ cần có xen tạp, thì công phu của bạn sẽ bị phá hoại, không còn thuần nữa. Cho nên pháp môn niệm Phật này, pháp môn này thù thắng không gì bằng, tám vạn bốn ngàn pháp môn, chư Phật Bồ Tát đều tán thán pháp môn này là số một, nó phương tiện cứu cánh, trực tiếp tương ưng với tự tánh. Cho nên một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Nhưng bạn cần nên hiểu rõ chân tướng sự thật, ở trong Hội Lăng Nghiêm ngài Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói rất rõ ràng: "Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục", niệm Phật như thế mới có thể thành Phật. Đô nhiếp lục căn có nghĩa là gì? Nghĩa là buông bỏ. Sau khi buông bỏ thì tịnh niệm hiện tiền, không hoài nghi, không xen tạp. Chúng ta có thể làm được, nhất tâm nhất ý, tất cả thời, tất cả xứ, ngoài câu niệm Phật ra trong tâm không nghĩ gì hết, đây gọi là người niệm Phật, gọi là tịnh niệm tương tục. Niệm bao lâu thì mới có thể thành công? Từ lý luận vừa nói thì là một niệm. Trong kinh Di Đà nói hoặc một ngày, một ngày quá dài, một niệm thôi, cho nên nói, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Nhất định chúng ta cần phải niệm niệm tương ưng, trừ bỏ hết tập khí phiền não, bạn sẽ viên mãn hồi quy tự tánh. Hồi quy tự tánh, vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo hoàn toàn hiện tiền. Bây giờ nó ở đâu? Nó ở trong Thập pháp giới, ở trong lục đạo. Vì sao nó hiện tiền? Vì nó cùng với chúng sanh cảm ứng đạo giao. Hiện cái này để làm gì? Không phải là lợi ích cho chính mình, tự mình còn có lợi ích riêng, thì vọng tưởng phiền não của bạn lại sanh khởi rồi. Hiện tiền là để hóa độ chúng sanh, giúp cho chúng sanh giác ngộ, giúp cho chúng sanh quay đầu, làm công việc này, không có riêng mình, chúng sanh chính là mình. Thật sự mình người không khác, sanh Phật bất nhị, chúng sanh và Phật không hai. Vũ trụ này là một thể, thì tâm phân biệt của bạn thật sự sẽ đoạn trừ, tâm phân biệt đoạn rồi thì đương nhiên chấp trước không còn nữa. Đây là nói về mối quan hệ giữa phàm phu và Bồ Tát bổ xứ, chúng ta hiểu rõ rồi thì sẽ không còn hoài nghi nữa. Biết được nên dùng tâm trạng nào để niệm Phật.

"Hoa Nghiêm sở bẩm, khước tại thử kinh". Hoa Nghiêm phụng mệnh, giáo lý, giáo nghĩa, giáo hành, giáo pháp, đều nằm trong bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Hoa Nghiêm quá lớn, phân lượng quá nhiều, đây chính là sự rút tỉa ngắn gọn của kinh Hoa Nghiêm. Tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm, với Hoa Nghiêm, bất luận là

đứng về mặt giáo lý hay hành quả, hoàn toàn tương đồng, tuyệt đối không khác. Bạn xem bộ kinh này hay biết bao, quan trọng biết bao! Ngày xưa chúng ta học kinh Hoa Nghiêm cũng học không ít thời gian, chúng ta học đến phẩm Thập Trụ, đại khái khoảng một phần năm bộ kinh rồi, đã dùng hơn bốn ngàn giờ đồng hồ. Hiện tại chúng ta để kinh Hoa Nghiêm qua một bên, chúng tôi cũng hy vọng có đầu có cuối, chỉ là tạm thời để qua một bên thôi. Chúng tôi định ngưng một năm, thời gian trong một năm này, chúng ta cố gắng học tập cái tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm, kinh Vô Lượng Thọ là tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm. Vì sao vậy? Cấp cứu, hiện nay tai họa quá nhiều, thật sự thông đạt thì có thể hóa giải được tai họa, thật sự thông đạt thì có thể làm tiêu trừ tất cả tật bệnh của thân tâm, có nhiều điều lợi ích như vậy. Tai họa nhiều như thế, chúng ta dùng phương pháp nào để giúp họ đây? Ở trong pháp Đại thừa, chư Phật Bồ tát chỉ nói một câu, hóa giải tất cả tai họa, là giảng kinh thuyết pháp. Quý vị nghĩ thử xem có lý hay không? Có lý, giải quyết từ nguồn gốc. Tật bệnh của thân thể, sống trên quả địa cầu này có tai biến. Nguyên nhân gì vậy? Đều do chúng ta làm trái ngược lại với tự tánh, và có những tư tưởng hành vi sai lầm mà chiêu cảm ra. Giảng kinh thuyết giáo, khiến chúng ta giác ngộ, hiểu rõ. Chúng ta buông bỏ những tư tưởng hành vi sai lầm, làm những điều tương ưng với tự tánh, tìm lại những tư tưởng hành vi chính xác, thì vấn đề lập tức được hóa giải, đây không phải là mê tín. Lão Tổ tông của chúng ta biết, ngàn vạn năm tương truyền lại: "Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên". Việc lớn nhất trên thế gian này là gì? Là dạy học chứ không phải điều gì khác. Bậc đại thánh đại hiền họ không ra làm quan, họ không làm những công việc khác, một đời họ cống hiến cho việc dạy học. Nhìn Khổng Mạnh ở Trung Quốc, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở Ấn Độ, bạn lại nhìn các vị lãnh tụ của các tôn giáo trong những dân tộc khác, chẳng có người nào không suốt đời dạy học. Nội dung dạy học, nòng cốt dạy học, đều là tánh đức. Người Trung Quốc đem nó phân loại ra thành, luân lý, đạo đức, nhân quả, nâng lên cao nữa chính là khoa học và triết học. Chúng ta hiểu rõ lý này rồi, cần nên làm bậc mẫu mực, bậc mẫu mực chính là chân tu. cư sĩ Lưu Tố Vân nói sáu chữ, đây là chư Phật Bồ Tát nói: Thật thà, nghe lời, chân tu. Một đời cô ấy chính là sáu chữ này, cho nên cô ấy đã làm bậc mẫu mực hay nhất cho mọi người xem, làm mẫu mực là thân giáo. Học Phật mà còn bị thân bệnh, thì mọi người trong xã hội này nhìn thấy sẽ không sanh khởi tín tâm, học Phật mà thành ra như vậy thì thôi đi, đừng học nữa. Phải được như thế nào đây? Thân tâm khỏe mạnh, không có phiền não, không có ưu tư, không có tập khí, thường sanh tâm hoan hỷ. Di Lặc Bồ Tát biểu diễn cho chúng ta thấy, luôn luôn hòa khí, luôn luôn hoan hỷ, đó là tướng học Phật đấy, nơi sinh sống

không có tai họa, sẽ không có tai họa. Ở Trung Quốc người già thường nói: "Phước nhân cư phước địa, phước địa phước nhân cư". Học Phật là người có phước báo nhất, nơi họ ở, phong thủy của nơi này tự nhiên biến thành tốt, phong thủy chuyển đổi theo tâm con người. Người không có phước báo, sống ở một nơi phong thủy rất tốt, nhưng họ sống ở đó ba năm, thì phong thủy hoàn toàn trở nên xấu. Ngược lại nơi phong thủy rất xấu, rất kém, nếu là người có phước ở đó thì chỉ cần ba năm thôi, thì phong thủy nơi này sẽ trở nên tốt. Tâm con người có thể thay đổi được đại tự nhiên, có thể thay đổi được môi trường. Cách nói này ở Trung Quốc ít nhất cũng có năm nghìn năm rồi, người Trung Quốc có năm nghìn năm kinh nghiệm, có năm nghìn năm hiệu quả. Ngày nay con người ta không tin, không tin nên tai họa xuất hiện. Chuyển biến thật sự chỉ ở trong một niệm, làm sao bạn biết được là chuyển biến? Là sự dạy dỗ của thánh hiền, sự dạy dỗ của chư Phật Bồ Tát, nên học tập nhiều, thì bạn sẽ hiểu. Học được rồi, thì tự bản thân sẽ chuyển, thật sự làm được có hiệu quả, người khác nhìn thấy thì họ sẽ tin, chẳng phải là mê tín, chẳng phải là lạc hậu. Cho nên đầu tiên chúng ta cần kiến lập, niềm tin đối với Cổ thánh tiên hiền, giống như Khổng Tử vậy. Một đời Khổng Tử, tôi cho rằng cái hay nhất của Ngài là, nghĩa là có hai câu nói về Ngài: "Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ", tâm trạng như thế hay vô cùng. Thuật nhi bất tác, nghĩa là nói về một đời Ngài, không sáng tạo, không phát minh, người này chân thật. Tín nhi hiếu cổ, là tin tưởng lời dạy của Cổ thánh tiên hiền, không hề có hoài nghi, thích học tập với bậc cổ nhân. Ngày nay người ta nghe được hai câu này, cho rằng hai câu này là cặn bã, hai câu này là lạc hậu. Người nào cũng như vậy, thì xã hội này còn tiến bộ được hay không? Người nói như vậy rất nhiều. Trên thực tế đối với hai câu này họ hoàn toàn không lý giải được, họ nghĩ sai rồi. Người học Phật chúng ta nghe được rất hoan hỷ, có thể khẳng định. Vì sao vậy? Vì sao phải tín nhi hiếu cổ? Những điều cổ nhân chứng được là viên mãn, bạn có thể hơn họ chăng? Không có chuyện đó. Nó là tròn, tròn như trái cầu, bạn nhú lên một tí thì quả cầu không tròn nữa, bạn phá hoại nó rồi, nó không thể thêm một chút, và cũng không thể bớt một chút, họ đã chứng được viên mãn như thế, bạn không có cách nào đâu. Cho nên "kim Phật như cổ Phật chi tái lai", những điều kim Phật và cổ Phật chứng được đều như nhau, không tăng không giảm, chứng được tự tánh viên mãn. Thế nên những điều kim Phật nói chẳng phải là cổ Phật nói sao? Những điều cổ Phật nói chính là những điều kim Phật nói, không hề sai khác. Kim Phật khiêm hạ, tất cả đều là của cổ Phật nói. Kỳ thật cổ Phật chứng được viên mãn, kim Phật cũng chứng được viên mãn. Kim Phật không nhận là mình nói mà nói là cổ Phật nói. Đó là gì vậy? Đó là khuyên dạy chúng ta, phàm phu

chúng ta không hiểu đạo lý, ngạo mạn, ganh tị, chướng ngại, từ đó mà tạo tội nghiệp. Các Ngài biểu pháp cho chúng ta, để dạy dỗ chúng ta, bạn không thể nhiều hơn cổ Phật một tí nào, không thể.

Phu Tử nói lên câu này, đại sư Thanh Lương cũng nói lên câu này. Ở trong đề kinh của Tứ Thập Hoa Nghiêm, chúng tôi đã thấy. Ngài nói rằng: Tất cả pháp mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt bốn mươi chín năm, đều là những điều cổ Phật nói, đức Thế Tôn không hề thêm một chữ nào vào trong kinh điển của cổ Phật. Còn nghiêm khắc hơn Khổng Phu Tử nữa, đã nói rất rõ ràng. Có phải như vậy không? Thật đó, không dối gạt chút nào. Mỗi người đều chứng được cứu cánh viên mãn, không đạt được minh tâm kiến tánh, thì không đạt được cảnh giới này, đến chỗ minh tâm kiến tánh thì sẽ biết được. Khiêm hạ là tánh đức, sẵn có trong tự tánh, ngạo mạn, không có trong tự tánh, ngạo mạn là phiền não, bản thân của phiền não chính là chướng ngại. Chướng ngại là gì? Là chướng ngại tự tánh của bạn, chướng ngại sự tu tập của bạn, chướng ngại sự thành tựu của bạn, thứ này chẳng thể không buông bỏ. Phàm phu thật đáng thương, thời gian ở lục đạo quá dài, vô lượng kiếp rồi lặn hụp trong tam đồ lục đạo, nuôi dưỡng thành những tập khí phiền não này, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn. Đáng thương! Chư Phật Bồ Tát thấy nên nói rằng, người thật đáng thương, đây là sự thật, không phải giả đâu. Có duyên là điều rất khó, thân người khó được, gặp được Phật Pháp, một đời tu tập vì sao không được thành tựu? Chủ yếu là do tập khí phiền não quá sâu dày, nói đơn giản một chút là không buông bỏ được tâm tự tư tự lợi, không buông bỏ được danh văn lợi dưỡng, không buông bỏ được tâm tật đố chướng ngại. Tuy được thân người, học được Phật Pháp, nhưng vẫn tạo nghiệp, tâm không sửa đổi, y theo tâm luân hồi, tâm luân hồi là tạo nghiệp luân hồi, học Phật cũng tạo nghiệp luân hồi. Cho nên trong kinh có câu: "Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên", trong kinh Di Đà nói, mà được sanh về nước Phật. Không tu Tịnh Độ, bất luận là tu tập pháp môn nào, nếu như không có thiện căn phước đức nhân duyên, thì không thể thành tựu được, chỉ có thể ở trong Phật pháp được một điều lợi ích, nghĩa là trồng chủng tử Phật trong A Lại Da, bạn chỉ được lợi ích này. Bạn vẫn ở đó tạo nghiệp, đã tạo nghiệp rồi thì chắc chắn ở trong luân hồi thọ quả báo. Nghiệp bạn tạo, là thiện nghiệp ít và ác nghiệp nhiều. Vì sao vậy? Vì trong năm mươi mốt tâm sở, thì thiện tâm sở chỉ có mười một, bất thiện tâm sở có hai mươi sáu, ở trong đó tập khí phiền não cực nặng.

Xã hội hiện nay, sự cám dỗ của ngũ dục lục trần, mặt trái thắng mặt phải, chúng ta sống trong môi trường này, bạn có thể không tạo nghiệp được chăng?

Tuy bạn có lòng tốt phát tâm tu tập, tu mấy chục năm, nhưng không thấy tiến bộ. Hiện tượng này là bình thường, bạn hiểu rõ chân tướng sự thật rồi thì bạn sẽ không trách móc, là bình thường. Người thật sự có thành tựu, đó là thiện căn phước đức nhân duyên thù thắng không gì sánh bằng. Quan trọng nhất vẫn là thiện căn phước đức, thiện căn là năng tín năng giải, là chân thật. Phước đức là gì? Phước đức là thật tu, sau khi giải rồi thì thật tu. Người này có phước, bất luận môi trường bất thiện thế nào, họ đều có thể thành tựu. Ở xã hội ngày nay, có thể nói người này là đại thiện căn đại phước đức. Không học Phật bất luận là họ tạo nghiệp như thế nào, tạo tội nghiệp nặng thế nào, trong kinh Phật nói ngũ nghịch thập ác cũng không sao, chỉ cần quay đầu thì nghiệp chướng tự nhiên tiêu trừ, phước huệ tự nhiên sẽ hiện tiền. Thế Thân Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy, chẳng phải sao? Thế Thân Bồ tát thông minh tuyệt đỉnh, sau này học Tiểu thừa pháp, phỉ báng Đại thừa, Ngài rất thông minh, tạo năm trăm bộ luận phê phán Đại thừa. Sau này anh trai Ngài dạy Ngài, Vô Trước Bồ Tát khai đạo Ngài, Ngài hiểu được rồi, sau khi hiểu được Ngài sám hối. Ngài định ở trước tượng Phật cắt đứt lưỡi mình, Ngài nói, lưỡi của Ngài hư quá, ngày xưa phê bình Đại thừa, phỉ báng Đại thừa. Anh của Ngài nói rằng, thầy quay đầu là được rồi, cần gì phải cắt lưỡi? Thầy vẫn dùng cái lưỡi này để tán thán Đại thừa thì hay biết bao! Ngài nghe rồi thấy rất có lý, đem những tác phẩm hủy báng Đại thừa ngày xưa đốt hết. Tán thán Đại thừa, Ngài cũng tạo năm trăm bộ luận, gọi Ngài là Thiên Bộ Luận Sư. Năm trăm bộ tán thán Tiểu thừa, năm trăm bộ tán thán Đại thừa, không bao giờ hủy báng nữa. Tu tập chứng được Bồ Tát Sơ Địa, tuy chưa đạt đến bổ xứ. Nếu như muốn vãng sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc, thì cũng bằng bổ xứ. Môi trường ở thế giới tây phương Cực Lạc vô cùng đặc sắc, không thể nghĩ bàn, đều được bổn nguyện gia trì của đức Phật A Di Đà. Cho nên sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Cho nên bộ kinh này bằng với kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm là bộ kinh nói rõ về kinh Vô Lượng Thọ, cuốn kinh này là tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm. Người xưa gọi là Trung Bổn Hoa Nghiêm, còn cuốn Phật Thuyết A Di Đà Kinh, là Tiểu Bổn Hoa Nghiêm, tiểu bổn dễ thọ trì, cho nên có thể dùng nó tụng công phu chiều, văn tự nhiều ít khác nhau, nhưng nghĩa lý thì không khác, cho nên công phu chiều chúng ta tụng kinh Di Đà. Tịnh Tông Học Hội thành lập, tôi đã soạn ra một cuốn nhật tụng, công phu khuya chúng tôi không đọc kinh Di Đà, mà đọc phẩm thứ sáu trong bộ kinh này, bốn mươi tám nguyện của đức Phật A Di Đà. Kinh tụng buổi tối chúng tôi cũng chọn bộ kinh này, từ phẩm ba mươi hai đến phẩm ba mươi bảy, trì giới niệm Phật. Phẩm thứ ba mươi hai đến phẩm ba mươi bảy, đức Phật nói rõ cho

chúng ta biết về Thập Thiện Thập Ác. Bộ phận này là nói về nền tảng cơ bản của giới luật, cần nên thọ trì. Ở vào thời đại ngày nay, vấn đề tu học của Tịnh tông chúng ta là nương vào kinh Vô Lượng Thọ, chắc chắn chính xác. Đức Phật có nói trong kinh Pháp Diệt Tận, trong tương lai vào thời kỳ mạt pháp còn chín nghìn năm. Y theo sự ghi chép của bậc cổ nhân Trung Quốc, người ta đều có căn cứ chứ chẳng phải là nói càn đâu. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay, là ba nghìn không trăm ba mươi bảy năm. Cách nói của người ngoại quốc là hai nghìn năm trăm năm mấy năm, khác với sự ghi chép của người Trung Quốc có đến sáu trăm năm. Chánh pháp một nghìn năm, tượng pháp một nghìn năm, mạt pháp mười nghìn năm. Vận pháp của đức Phật là mười hai nghìn năm. Năm nay là ba nghìn không trăm ba mươi bảy năm, là bắt đầu bước sang ngàn năm thứ hai của thời mạt pháp. Thời mạt pháp đã qua một nghìn năm rồi, bắt đầu bước sang nghìn năm thứ hai, thời gian rất dài. Người ngoại quốc nói thế giới tận thế, trong Phật Pháp thì không nói như vậy. Vận pháp của đức Phật còn dài như thế, ở trong thời gian dài này, thật sự tu tập, có thể khai trí huệ, có thể được độ, thì chỉ có bộ kinh này. Vì sao vậy? Vì tám vạn bốn nghìn pháp môn, đều cần tự mình đoạn phiền não, đều phải tự mình đạt được tam muội mới có thể khai ngộ, thế thì rất khó! Chúng tôi nói thấp nhất, năm loại kiến hoặc, bạn có thể đoạn được không? Năm thứ này đoạn rồi mới chứng được quả Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa, trong Đại thừa kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Thập Tín vị, bạn chứng được Sơ Tín vị. Khá lắm, chuyển phàm thành thánh, không gọi bạn là phàm phu nữa, mà gọi bạn là thánh nhân, tiểu thánh, vị thánh nhỏ. Thập Tín vị nghĩa là tiểu học của Đại thừa, Sơ Tín vị là lớp một, bạn mới vào lớp một của Đại thừa Thập Tín. Điều kiện gì? Đoạn được thân kiến, không phải là thân tướng, là thân kiến. Phần cuối của kinh Kim Cang nói: Ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, đoạn tận điều này là Sơ Tín vị. Phần đầu kinh Kim Cang nói, ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Bốn tướng này là sơ quả hướng, vẫn chưa chứng được quả vị, phá kiến hoặc rồi mới thật sự chứng được sơ quả của Tiểu thừa. Bạn xem có khó không! Năm loại kiến hoặc này, thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Biên kiến ngày nay chúng ta nói là đối lập, tương đối, là nguồn gốc của phiền não. Thân kiến là nguồn gốc của phiền não, tự tư tự lợi cũng từ đây mà có. Biên kiến là gốc của phiền não, có cái này thì phiền phức rồi, phiền não bèn khởi lên. Kiến thủ kiến, giới thủ kiến hợp lại, người Trung Quốc gọi là thành kiến. Người nào đó thành kiến rất sâu, nghĩa là chấp trước nghiêm trọng, sự tạo tác của họ chính là lục đạo luân hồi. Chúng ta có cách nào để đoạn trừ nó không? Thật sự không có cách nào, nếu bạn hiểu rõ rồi, suy nghĩ thông rồi, thật sự không có

năng lực, tu hành chứng quả siêu việt tam giới. Bạn tu tập pháp môn này, trong suốt cuộc đời bạn pháp môn này, không đoạn một phẩm phiền não nào hết, thì cũng có thể chứng được bổ xứ. Pháp môn này quá thù thắng, thù thắng không gì sánh bằng.

"Nhi thiên hạ cổ kim, tín tiên nghi đa", quá ít người tin được. Tín ở đây chỉ cho ai vậy? Chỉ cho người học Phật, người học Phật tin được quá ít, người hoài nghi thì quá nhiều. Vậy người nào tin đây? Người không học Phật, bạn xem các ông bà già, nói với họ là họ tin liền. Họ chân thật niệm Phật, rốt cuộc họ được vãng sanh, điềm lành hy hữu, họ không hoài nghi. Trái lại người hàng ngày thật sự hạ thủ công phu trong giáo lại hoài nghi, họ không tin, không dễ dàng, quá khó! Rất nhiều lần chúng tôi nói chuyện với các bạn học, tôi tin tưởng pháp môn Tịnh độ vô cùng khó khăn. Quý vị đều biết tôi học triết học với Phương Đông Mỹ tiên sinh, trước tiên coi kinh Phật là triết học để nghiên cứu. Học mười mấy năm cảm thấy là không đúng, sự tư duy và kiến giải của chúng tôi có vấn đề. Kinh Phật là triết học, và siêu việt hơn triết học, không thể hoàn toàn dùng thái độ học triết học để xem kinh Phật. Phải y theo Tín, Giải, Hành, Chứng mà trong kinh đức Phật đã nói, như thế mới thật sự tiếp nhận được. Hoàn toàn tin tưởng đối với Tịnh độ, là lần đầu tiên giảng kinh Hoa Nghiêm. Năm Dân Quốc thứ sáu mươi, tôi bắt đầu giảng kinh Hoa Nghiêm ở Đài Loan, cũng giảng mười mấy năm, Bát Thập Hoa Nghiêm giảng một nửa, Tứ Thập Hoa Nghiêm cũng giảng một nửa. Từ từ từ từ, hiểu rõ ràng minh bạch những lý sự này rồi, một ngày nọ đột nhiên nhớ đến, Ngài Văn Thù và Phổ Hiền học pháp môn gì vậy? Pháp môn tu chính của Thiện Tài Đồng Tử là gì? Những thứ này vẫn chưa giảng đến, còn ở phía sau, mở đến đoạn cuối của kinh Hoa Nghiêm, quyển thứ bốn mươi, thấy trong quyển thứ ba mươi chín, Văn Thù Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh độ. Chúng tôi đọc đến đoạn kinh này cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Ngài Văn Thù là thầy của bảy đức Phật, nghĩa là trong số học trò của Ngài có bảy người thành Phật rồi, Ngài không phải là người thường, đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, mà còn khuyên bốn mươi mốt vị Pháp Thân đại sĩ trong hội Hoa Tạng, kết bạn tập thể về thế giới Cực Lạc lễ bái đức Phật A Di Đà, học tập với đức Phật A Di Đà. Kế đến thấy Thiện Tài Đồng Tử, Thiện Tài là môn sanh đắc ý của ngài Văn Thù, đương nhiên Thiện Tài truyền pháp của thầy mình. Xem rồi, thấy quả nhiên không tồi, trong hội Văn Thù, Thiện Tài được căn bản trí, cũng có nghĩa là chứng được địa vị Sơ địa của Biệt Giáo, Sơ trụ của Viên Giáo, chứng được quả vị này, siêu việt thập pháp giới. Bồ Tát dạy Thiện Tài Đồng Tử đi tham học, tham học là gì? Là

thành tựu hậu đắc trí, thì trí huệ mới viên mãn. Căn bản trí là bát nhã vô tri, đoạn này được thành tựu ở chỗ Văn Thù Bồ Tát. Năm mươi ba tham thành tựu là hậu đắc trí, là vô sở bất tri. Bát nhã vô tri, vô sở bất tri, đây gọi là trí huệ viên mãn. Chúng ta nhìn kỹ Thiện Tài tham vấn vị thiện tri thức đầu tiên, trong Tứ Thập Hoa Nghiêm gọi là Kiết Tường Vân tỳ kheo, vị này tu tập pháp môn gì? Tu Ban Châu Tam Muội, chuyên niệm Phật A Di Đà, cầu sanh Tịnh Độ, thuyết pháp cho Thiện tài đồng tử, giảng về hai mươi mốt pháp môn niệm Phật. Hai mươi mốt pháp môn này nói rộng ra, là tất cả pháp mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt bốn mươi chín năm. Mở rộng ra nữa, là tất cả pháp mà mười phương ba đời tất cả chư Phật đã nói. Cuối cùng xem tham vấn thứ năm mươi ba, Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, tôi tin rằng Tịnh Độ từ đây mà có. Tôi hiểu rồi, mới biết rằng pháp môn này thù thắng không gì sánh bằng, ngày xưa hoài nghi không tin, giờ mới biết pháp môn này thù thắng, pháp môn này hay! Thầy Lý giảng kinh Vô Lượng Thọ ở Đài Trung, khi đó cuốn chú giải của Hoàng Lão vẫn chưa viết xong, cũng có thể vẫn chưa động bút. Ngày xưa, thầy giảng bộ kinh này ở Đài Trung, thầy tự viết chú giải đơn giản, ghi chú ở lề cuốn sách, chúng tôi đem in ra và lưu thông, ở trong học viện đều có thể nhìn thấy. Lão cư sĩ Mai Quang Hi viết bài tựa rất dài, cư sĩ Mai lão là thầy của thầy Lý, kinh giáo của lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam, là học với thầy Mai Quang Hi. Cho nên thầy Lý thấy thầy giáo mình viết bài tựa vô cùng gần gũi, thầy đã đưa cuốn ghi chú ở lề này cho tôi, tôi thấy rồi vô cùng hoan hỷ. Khi đó là muốn giảng bộ kinh này, thầy giáo nói với tôi: Thời tiết nhân duyên chưa thành thục, bây giờ thầy chưa thể giảng được, thầy mà giảng thì sẽ gặp rất nhiều khó khăn, sức mạnh của thầy chưa chịu đựng được đâu. Khi đó bổn kinh tôi đã in hai nghìn cuốn, để chuẩn bị giảng bộ kinh này, rốt cuộc là ngưng lại. Đến khi thầy giáo vãng sanh rồi, tôi lại tìm thấy cuốn này ở Mỹ, chúng tôi đã cho in mười nghìn cuốn này, chú giải của thầy giáo, bởi vì có rất nhiều người không thấy. Ở Đài Trung rất nhiều bạn chưa từng thấy, sau khi in ra rồi mọi người đọc được rất hoan hỷ. Rất nhiều bạn đến tìm tôi, mong tôi khai giảng, cho nên lần đầu tiên tôi giảng cuốn này, là giảng ở Mỹ. Hình như lần thứ hai hay lần thứ ba gì đó, tôi giảng ở Singapore, sau này ở Đài Loan cũng giảng được hai lần, tổng cộng giảng qua mười lần, đây là lần thứ mười một. Lần này chúng tôi đặc biệt, giảng cuốn chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cho nên tựa đề là Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa. Vì sao lại giảng như vậy? Hy vọng các bạn học Tịnh Tông, học đức Phật Thích Ca Mâu Ni, học Khổng Tử, "thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ". Tôn trọng người xưa, công đức hồi hướng đến người xưa. Hạ lão hội tập không dễ dàng, chú giải của Niệm công cũng rất khó

khăn, hội rất hay, chú rất hay. Hai vị này là Bồ Tát tái lai chứ chẳng phải phàm nhân đâu. Chúng tôi vì muốn khiến cho người học Tịnh Tông trên toàn thế giới, đối với chú giải của bộ kinh này, sanh khởi tín tâm, đoạn nghi sanh tín. Cho nên chúng tôi chọn giảng cuốn chú giải này, cũng là để báo đáp ơn tri ngộ của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Năm xưa chúng tôi gặp nhau vô lượng hoan hỷ, vào thời đó giảng bộ kinh này, chỉ có tôi và thầy, thầy giảng ở trong nước, tôi giảng ở hải ngoại. Sự tu học và giáo hóa của thầy, đều là bậc mẫu mực của chúng ta, chúng ta đem so với thầy thì quả là thua kém rất xa. Tôi gặp thầy khi tôi giảng bộ kinh này ở Mỹ, thầy đã tặng cho tôi cuốn chú giải này, thầy đến Mỹ chỉ mang theo một bộ, hơn nữa là in dầu. Sau khi tôi đọc rồi thì tôi điện cho thầy, tôi hỏi thầy có bản quyền hay không? Nếu như không có bản quyền thì tôi muốn mang đi in ra, nếu có bản quyền thì thôi không nói nữa, thầy nói với tôi không có bản quyền. Nghe nói tôi muốn in, thầy lại phó chúc, kêu tôi viết đề kinh cho thầy, viết bài tựa cho thầy. Khi thầy còn tại thế, mỗi năm chúng tôi có thể đến Bắc Kinh một hai lần, nghĩa là đi thăm thầy. Sau khi thầy mất rồi, chúng tôi muốn thỉnh giáo nữa cũng chẳng có ai. Cho nên ngày nay đọc cuốn chú giải này của thầy, cảm niệm rất sâu sắc. Hội tập của Hạ lão, chú giải của Niệm lão, thật sự có thể cứu được, chúng sanh trong chín nghìn năm mạt pháp của đức Thế Tôn, công đức này thù thắng không gì bằng! Chúng ta có trách nhiệm tán dương, không nên khắp nơi đề cao chính mình, đó là sai lầm, điều này nói lên tập khí cống cao ngã mạn vẫn chưa đoạn. Cho nên chúng tôi chọn giảng bộ kinh này, nuôi dưỡng tâm khiêm nhường của chính mình, hóa giải tâm ngạo mạn của chính mình, tôn trọng người khác, tôn trọng thánh giáo. Hy vọng mọi người trong một đời này, có duyên gặp được đều được thành tựu.

"Từ phồn nghĩa thực", câu này là đối với những điều kinh Hoa Nghiêm nói, phân lượng của kinh Hoa Nghiêm quá lớn. Nghĩa này không phải là thực, thực thì không dễ gì nhìn thấy, là vì trình độ của chúng ta quá kém. Nhất là thời kỳ mạt pháp, tập khí phiền não quá nặng, không có trí huệ, cũng có nghĩa là đọc không hiểu, văn tự đã khó rồi, nghĩa lý lại còn khó hiểu hơn. Cho nên, Ngẫu Ích đại sư Ngài chỉ biết tự mình tận tâm dốc sức mà thôi. Đây là miêu tả nỗi khổ tâm của Ngài, cả ngày lẫn đêm chú giải những cuốn đại kinh này, kinh luận này, để lại làm tư liệu học tập cho người đời sau. Ngẫu Ích Đại Sư Toàn Tập, điều hiếm thấy trong toàn tập là Yếu Giải.

Chúng ta tiếp tục coi đoạn dưới đây: "Yếu Giải phục vân, cố đương lai kinh pháp diệt tận, đặc lưu thử kinh", kinh ở đây chính là kinh Vô Lượng Thọ. "Trụ

thế bách niên, quảng độ hàm thức". Hàm thức nghĩa là hữu tình chúng sanh, đây là Yếu Giải, dẫn chứng trong kinh Vô Lượng Thọ có câu này, trong kinh Pháp Diệt Tận cũng có câu này. Nên bạn biết rằng, hiệu quả của bộ kinh này không gì sánh bằng, tất cả kinh không thể so sánh được, đây là sự thật không phải giả đâu. "A già đà dược, vạn bệnh tổng trì", chúng ta không thể xem hai câu này là ví dụ, mà là lời dạy chân thật, thật sự chúng ta dùng lý luận và phương pháp của bộ kinh này, có thể chữa được bách bệnh. Bệnh của thân thể chúng ta, nghĩa là bệnh sinh lý, bệnh tâm lý đều chữa được hết. Nói với các bạn rằng, căn bệnh của xã hội ngày nay, căn bệnh của địa cầu, tai họa nhiều như thế, nhưng bộ kinh này đều có thể chữa được hết, không giả tí nào, tôi không hề có một chút hoài nghi nào. Cho nên chúng tôi ngưng giảng kinh Hoa Nghiêm một năm, để học tập bộ kinh này. Chủ yếu là nhìn thấy thời nay, quả địa cầu tai biến quá nhiều, chúng ta hiểu rõ, những điều chư Phật Bồ Tát nói, những điều cổ thánh tiên hiền nói: "Tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển". Nói cách khác, sự khỏe mạnh của thân tâm chúng ta và quả địa cầu, môi trường chúng ta sinh sống, cùng với sự khởi tâm động niệm và hành vi của chúng ta có sự liên quan mật thiết. Tâm hành của chúng ta bất thiện, cho nên mới sinh ra bệnh tật. Nếu như thân tâm chúng ta khỏe mạnh, ý niệm thuần tịnh thuần thiện, thì tất cả tai nạn đều được tiêu trừ, trở lại với trạng thái tự nhiên. Trạng thái tự nhiên nghĩa là trạng thái mạnh khỏe, trạng thái tốt đẹp, đây là pháp môn bất nhị để tiêu trừ tất cả mọi tai họa. Đối với sự việc này, người tin được rất ít, người hoài nghi lại nhiều, bắt buộc chúng ta phải làm bậc mẫu mực cho mọi người xem, thì người ta mới tin.

"Tuyệt đãi viên dung", là tuyệt đối viên dung, không thể nghĩ bàn. "Hoa Nghiêm áo tạng, Pháp Hoa bí túy, nhất thiết chư Phật chi tâm yếu, Bồ Tát vạn hạnh chi ty nam, giai bất xuất ư thử hỷ".

Ngẫu Ích đại sư tán thán đối với kinh Vô Lượng Thọ, tán thán đến chỗ không còn gì hơn nữa, tán thán đến chỗ cuối cùng. Ngẫu Ích đại sư là người như thế nào? Phía sau còn có một đoạn, hôm nay không kịp giờ, ngày mai sẽ giảng đến. Ấn Quang đại sư tán thán Ngẫu Ích đại sư, cũng là tán thán bộ Yếu Giải này, ý muốn nói rằng, cho dù cổ Phật tái lai, viết bộ chú giải cho kinh Di Đà, thì cũng không thể hay hơn cuốn này.

Chúng ta biết Ấn Quang đại sư là Bồ Tát Đại Thế Chí tái lai. Đại Thế Chí Bồ Tát mà có thể tán thán Yếu Giải như thế, tán thán Ngẫu Ích đại sư. Vậy Ngẫu Ích đại sư là người như thế nào? Nếu như ngài không phải là Phật A Di Đà tái lai,

thì chắc chắn là Quán Thế Âm Bồ Tát tái lai. Ngẫu Ích đại sư một đời không để lộ thân thế của mình.

Áo tạng của Hoa Nghiêm, tạng ở đây có nghĩa là dung chứa, sâu kín, nghĩa lý tinh thâm sâu xa. Bí tủy của kinh Pháp Hoa, là tinh túy, là tinh hoa. Tất cả tâm yếu của chư Phật, là kim chỉ nam của Bồ Tát vạn hạnh, ty nam nghĩa là tiêu chuẩn. Người thời nay nói là chỉ tiêu, đều ở chỗ này, bạn có thể không học sao? Nếu bạn không học bộ kinh này, nói thiệt, bất luận tu tập pháp môn nào, phiền não của bạn không thể đoạn, thì bạn không thể ra khỏi luân hồi, tu hay cách mấy thì cũng ở trong lục đạo được phước báo của nhân thiên thôi. Dục vọng của bạn không đoạn được, không có phần ở sắc giới thiên, càng không có phần ở vô sắc giới thiên, không gian hoạt động của bạn là ở dục giới thiên. Tiêu chuẩn của dục giới thiên là thượng phẩm Thập Thiện. Bản thân chúng ta suy nghĩ thử xem, Thập Thiện nghiệp đạo, chúng ta có thể đạt được bao nhiêu điểm? Thượng phẩm Thập Thiện phải được chín mươi điểm trở lên, bạn mới có thể sanh về dục giới thiên. Nếu như không được chín mươi điểm, thì đời sau bạn hưởng được phước báo của cõi người, đây là chân tướng sự thật, chẳng thể không biết. Bản thân chúng ta suy nghĩ kỹ xem, siêu việt luân hồi lục đạo quá khó khăn. Chúng ta hiểu được kiến tư phiền não, thật sự không dễ đoạn.

"Dục quảng thán thuật, cùng kiếp mạt tận". Chúng ta muốn tán thán bộ kinh Vô Lượng Thọ này rộng khắp, tán thán một kiếp bạn cũng không tán thán hết. Chẳng những là người thường, mà chư Phật Bồ Tát có tán thán cũng tán thán bất tận. Đức Thế Tôn nói rất hay, pháp môn này, "chỉ có Phật và Phật mới biết được". Những lời này chúng ta hiểu được rồi, trong lòng chúng ta nên nghĩ rằng, pháp mà chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này, thân thể tướng hảo quang minh, ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp, cơ thể khỏe mạnh, thân Kim Cang Bất Hoại. Làm cách nào để chứng minh đây? Một đời đức Thế Tôn, cuộc sống của Ngài ba y một bình bát, ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây. Khi Ngài nhập Niết Bàn không phải ở trong phòng, mà ở trong rừng. Điều này nói lên rằng, họ không sợ bão táp mưa sa nắng cháy, bạn nghĩ xem sức khỏe có tốt không! Nếu như chúng ta nghỉ ngơi ngoài trời, ở một hai đêm, thì sức khỏe của bạn sẽ không ổn, chắc chắn phải vào nhà thương rồi, làm sao bạn có thể so sánh với các Ngài được! Đây là công phu tu tập, hiển thị ra cho bạn thấy. Ngày nay chúng ta đi ra bên ngoài, tướng mạo không đẹp, sức khỏe không tốt, thì làm sao người ta coi trọng bạn được? Người học Phật mà như vậy, thì không nên học Phật nữa. Cho nên lợi ích đầu tiên của việc học Phật, chính là thân tâm khỏe mạnh, pháp hỷ sung mãn, đi

đến đâu cũng mỉm cười, giống như Bồ Tát Di Lặc vậy, đây mới là tướng học Phật chứ. Người ta thấy nét mặt của bạn mỗi ngày là ưu tư, âu sầu, họ còn có thể học Phật được sao? Học Phật có được lợi ích gì chứ? Không thấy có lợi ích, mà chỉ thấy khuôn mặt khó coi của bạn, thì người ta sẽ sợ chạy mất. Cho nên nhiều năm rồi tôi thường khuyên bảo mọi người, học Phật cái đầu tiên, đạt được lợi ích đầu tiên, là tướng mạo trở nên đẹp, cơ thể tuy có bệnh, bệnh không cần chữa, mà tự nhiên hết bệnh. Vì sao vậy? Vì thay đổi từ trong ý niệm. Chỗ nào có đau, thì chắc chắn bản thân mình chỗ đó có trục trặc, sự trục trặc này quy về chỗ cuối cùng chính là ý niệm, tư tưởng ngôn hành của chúng ta làm trái ngược lại với tánh đức. Thay đổi lại tâm của mình, thì bệnh của thân thể tự nhiên sẽ được phục hồi, đạo lý này chẳng thể không hiểu, chẳng thể không biết. Cho nên học Phật nếu không hiểu giáo lý, thì bạn sẽ rất khó khăn, bạn học cách nào đây? Quan trọng nhất trong Phật Pháp, đức Phật dạy chúng ta bốn giai đoạn, Tín, Giải, Hành, Chứng. Đương nhiên điều thứ nhất là bạn phải tin, bạn không tin thì bạn sẽ không chịu học. Tin cũng không phải là chuyện dễ dàng, phải có nhân duyên, người bạn thật sự kính ngưỡng, đến khuyên bạn, thì bạn mới tin, người thường khuyên bạn, bạn không chấp nhận đâu. Sau khi tin rồi thì nhất định phải lý giải, thì mới có nền tảng, bạn phải thâm nhập kinh tạng. Tôi học Phật, thầy giáo nói với tôi, Phương Đông Mỹ tiên sinh nói với tôi, triết học của đạo Phật không ở trong tự viện, ở đâu vậy? Ở trong kinh tạng, sự chỉ dẫn này vô cùng quan trọng, nếu như thầy ấy không nói rõ cho tôi trước, tôi vào trong chùa thấy người xuất gia, không giống trong kinh đức Phật nói, thì tôi sẽ không tin, tôi sẽ hoài nghi. Cho nên thầy giáo nói, không ở trong tự viện, thầy ấy nói với tôi, tự viện ngày xưa, người xuất gia thật sự có đạo đức, thật sự có học vấn, thầy của vua, đó là sự thật. Ngày nay họ không học nữa, họ không học cũng chẳng sao, còn ở trong kinh điển, cho nên chúng ta học Phật học ở đâu đây? Lúc này tìm đến kinh điển, cho nên từ khi thầy giáo giới thiệu với tôi đến nay là năm mươi chín năm, không có ngày nào rời xa kinh điển, càng đọc càng hoan hỷ, càng đọc càng khỏe mạnh. Thật sự vấn đề gì, đều có thể tìm thấy lý luận trong kinh điển, tìm thấy phương pháp giải quyết, thật sự không thể nghĩ bàn. Tôi quen biết Chương Gia đại sư, Chương Gia đại sư khuyên tôi xuất gia, kêu tôi học đức Phật Thích Ca Mâu Ni, sự hướng dẫn này cũng vô cùng quan trọng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni một đời dạy học, không làm việc khác, dạy học mới thật sự là cứu khổ cứu nạn. Vì sao vậy? Vì phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc. Khổ từ đâu mà có? Khổ từ mê mà có, vui từ đâu mà có? Vui từ giác ngộ mà có. Cho nên phá mê là giúp cho người ta ly khổ, giác ngộ là giúp cho người ta đắc lạc. Một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm công việc này, không làm

việc thứ hai nào khác. Cho nên thầy giáo bảo tôi đọc bộ sách đầu tiên, chính là Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí, trong đại tạng kinh có hai quyển sách này, hai quyển sách này do người đời Đường viết, chính là truyện ký của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Bạn học Phật, trước bạn phải biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bạn hiểu rõ Ngài rồi, thì bạn mới không học sai, bạn không nhận biết Ngài, không hiểu rõ Ngài, thì bạn học gì chứ? Câu nói này rất có lý, cho nên quý vị thấy tôi niệm niệm không quên thầy giáo, thầy giáo quá từ bi, chỉ dẫn con đường này, khiến cho chúng tôi đời này, được lợi ích không gì sánh bằng, chẳng thể không biết ơn thầy, niệm niệm không quên thầy.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.